TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI -TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 07-02-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Hải Dương.

Ông Nguyễn Văn Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 603/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Kỳ N, sinh năm 1983; cư trú tại: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Nguyễn Ngọc D trình bày: Anh và chị Nguyễn Kỳ N chung sống với nhau vào năm 2008, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn, gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh và chị N có hai con chung là Nguyễn Ngọc Qui, sinh năm 2009 và Nguyễn Trọng Hửu, sinh năm 2011, hiện tại các con đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh yêu cầu giao hai con cho chị N nuôi, đồng ý cấp dưỡng 01 người con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có.

- Chị Nguyễn Kỳ N trình bày: Chị thống nhất các mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung mà anh D trình bày. Chị đồng ý nuôi hai con và yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng 750.000 đồng/con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản thì chị sẽ khởi kiện anh D thành vụ án dân sự khác vì chị và anh không thỏa thuận được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh D xin ly hôn, chị N đồng ý. Tuy nhiên do anh và chị chung sống với nhau như vợ chồng trong thời gian dài, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn nhưng lại không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do vậy Tòa án không xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận cho anh D ly hôn với chị N mà tuyên bố không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh D và chị N thỏa thuận giao hai con cho chị N nuôi dưỡng, các con cũng đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó việc tiếp tục giao hai con chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Anh D chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi một con, thấy rằng: Việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con, do vậy để đảm bảo cho các cháu phát triển toàn diện về mọi mặt, nên cần thiết buộc anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh D và chị N tự thỏa thuận phân chia, nên tòa án không xem xét giải quyết. Trường hợp có tranh chấp thì anh, chị có quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[4]Về nợ chung: Anh D và chị N khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Anh D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14, 81 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Ngọc D trình và chị Nguyễn Kỳ N là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao hai con Nguyễn Ngọc Qui, sinh ngày 08/5/2009 và Nguyễn Trọng Hửu, sinh ngày 20/3/2011 cho chị Nguyễn Kỳ N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc D có nghĩa vụ

cấp dưỡng cho mỗi đứa con 750.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chi N cho đến khi anh D thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng anh D phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu là 300.000 đồng. Anh D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm tại biên lai thu tiền số 0010134 ngày 24/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, anh D đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Ngọc D phải chịu là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Liêu Chí Khanh